

Số: 1373/TB-SGDHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Về ngày giao dịch đầu tiên chứng quyền có bảo đảm

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (SGDCK TP.HCM) thông báo về ngày giao dịch đầu tiên chứng quyền có bảo đảm do Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam phát hành (được chấp thuận niêm yết lần đầu theo Quyết định số 531/QĐ-SGDHCM ngày 15/6/2026 của Tổng giám đốc SGDCK TP.HCM) với các nội dung sau:

- Loại chứng quyền: **Chứng quyền mua**
- Kiểu chứng quyền: **Chứng quyền mà người sở hữu chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn**
- Phương thức thực hiện chứng quyền: **Bằng tiền**
- Ngày chính thức giao dịch: **19/6/2026**
- Danh sách chứng quyền có bảo đảm được giao dịch:

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Thời hạn (tháng)	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện (đồng)	Số lượng chứng quyền niêm yết
1	Chứng quyền. HDB.KIS.7M.29	CHDB2607	7	28/12/2026	8:1	31.999	2.000.000
2	Chứng quyền. SHB.KIS.5M.23	CSHB2610	5	28/10/2026	4:1	15.999	4.000.000
3	Chứng quyền. LPB.KIS.6M.07	CLPB2605	6	30/11/2026	5:1	61.999	3.000.000
4	Chứng quyền. VIC.KIS.8M.47	CVIC2604	8	28/01/2027	20:1	252.789	4.000.000
5	Chứng quyền. VHM.KIS.7M.44	CVHM2614	7	28/12/2026	20:1	176.868	4.000.000
6	Chứng quyền. VHM.KIS.6M.43	CVHM2613	6	30/11/2026	20:1	173.979	2.000.000
7	Chứng quyền. VIC.KIS.7M.46	CVIC2603	7	28/12/2026	20:1	250.789	4.000.000
8	Chứng quyền. VIC.KIS.6M.45	CVIC2602	6	30/11/2026	20:1	248.888	3.000.000
9	Chứng quyền. VNM.KIS.6M.39	CVNM2609	6	30/11/2026	10:1	70.111	2.000.000
10	Chứng quyền. VHM.KIS.4M.42	CVHM2612	4	28/09/2026	20:1	169.999	3.000.000



STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Thời hạn (tháng)	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện (đồng)	Số lượng chứng quyền niêm yết
11	Chứng quyền. VNM.KIS.4M.40	CVNM2608	4	28/09/2026	10:1	66.999	2.000.000
12	Chứng quyền. VJC.KIS.7M.27	CVJC2603	7	28/12/2026	15,3838:1	158.205	4.000.000
13	Chứng quyền. MSN.KIS.7M.45	CMSN2615	7	28/12/2026	10:1	91.789	4.000.000
14	Chứng quyền. VJC.KIS.6M.26	CVJC2604	6	30/11/2026	15,3838:1	154.606	2.000.000
15	Chứng quyền. HPG.KIS.6M.57	CHPG2619	6	30/11/2026	4:1	28.333	4.000.000
16	Chứng quyền. MSN.KIS.6M.44	CMSN2614	6	30/11/2026	10:1	89.999	3.000.000
17	Chứng quyền. MSN.KIS.4M.43	CMSN2613	4	28/09/2026	10:1	86.789	3.000.000
18	Chứng quyền. HPG.KIS.5M.56	CHPG2621	5	28/10/2026	4:1	27.999	4.000.000
19	Chứng quyền. HPG.KIS.4M.55	CHPG2620	4	28/09/2026	4:1	26.999	4.000.000
20	Chứng quyền. FPT.KIS.5M.08	CFPT2616	5	28/10/2026	16:1	82.456	3.000.000
21	Chứng quyền. FPT.KIS.7M.09	CFPT2617	7	28/12/2026	16:1	85.678	4.000.000
22	Chứng quyền. VPB.KIS.4M.24	CVPB2612	4	28/09/2026	5:1	31.999	3.000.000
23	Chứng quyền. VPB.KIS.7M.26	CVPB2614	7	28/12/2026	5:1	33.456	4.000.000
24	Chứng quyền. STB.KIS.7M.55	CSTB2615	7	28/12/2026	10:1	81.888	4.000.000
25	Chứng quyền. VPB.KIS.6M.25	CVPB2613	6	30/11/2026	5:1	32.888	3.000.000
26	Chứng quyền. SSB.KIS.5M.14	CSSB2607	5	28/10/2026	4:1	16.888	4.000.000
27	Chứng quyền. SSB.KIS.4M.13	CSSB2606	4	28/09/2026	4:1	15.999	4.000.000
28	Chứng quyền. VRE.KIS.6M.48	CVRE2605	6	30/11/2026	5:1	37.456	4.000.000
29	Chứng quyền. TPB.KIS.6M.15	CTPB2608	6	30/11/2026	4:1	18.888	2.000.000
30	Chứng quyền. SHB.KIS.7M.25	CSHB2612	7	28/12/2026	4:1	16.789	4.000.000
31	Chứng quyền. SSB.KIS.6M.15	CSSB2605	6	30/11/2026	4:1	17.111	4.000.000
32	Chứng quyền. TPB.KIS.7M.16	CTPB2607	7	28/12/2026	4:1	19.399	3.000.000

0531-C.  
GIAO DỊCH  
KHOA  
HÀNH PHỐ  
CHÍ MINH  
TP. HỒ CHÍ MINH

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Thời hạn (tháng)	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện (đồng)	Số lượng chứng quyền niêm yết
33	Chứng quyền. STB.KIS.5M.53	CSTB2614	5	28/10/2026	8:1	78.888	4.000.000
34	Chứng quyền. SSB.KIS.7M.16	CSSB2604	7	28/12/2026	4:1	17.777	4.000.000
35	Chứng quyền. STB.KIS.6M.54	CSTB2612	6	30/11/2026	8:1	80.888	4.000.000
36	Chứng quyền. STB.KIS.4M.52	CSTB2613	4	28/09/2026	8:1	77.777	4.000.000
37	Chứng quyền. ACB.KIS.5M.01	CACB2609	5	28/10/2026	4,3113:1	24.909	1.000.000
38	Chứng quyền. SHB.KIS.4M.22	CSHB2611	4	28/09/2026	4:1	14.999	4.000.000
39	Chứng quyền. ACB.KIS.7M.02	CACB2610	7	28/12/2026	4,3113:1	25.964	1.000.000
40	Chứng quyền. LPB.KIS.7M.08	CLPB2606	7	28/12/2026	8:1	63.979	4.000.000
41	Chứng quyền. SHB.KIS.6M.24	CSHB2609	6	30/11/2026	4:1	16.333	4.000.000
42	Chứng quyền. VRE.KIS.7M.47	CVRE2604	7	28/12/2026	5:1	35.999	4.000.000
43	Chứng quyền. VIC.KIS.4M.43	CVIC2605	4	28/09/2026	20:1	244.567	3.000.000
44	Chứng quyền. VIC.KIS.5M.44	CVIC2606	5	28/10/2026	20:1	246.789	2.000.000
45	Chứng quyền. VJC.KIS.5M.25	CVJC2602	5	28/10/2026	15,3838:1	152.252	3.000.000
46	Chứng quyền. HPG.KIS.7M.58	CHPG2618	7	28/12/2026	4:1	28.888	4.000.000
47	Chứng quyền. HDB.KIS.5M.28	CHDB2606	5	28/10/2026	5:1	29.999	2.000.000

**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- VNX;
- VSDC;
- TCPH;
- TGD (đề b/c);
- HTGD, GS, TTTT;
- Lưu: VT, NY (10)

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC  
GIÁM ĐỐC PHÒNG QUẢN LÝ NIÊM YẾT**



Nguyễn Nam Anh